

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 374/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a mục 3 của Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội;

Căn cứ Điều 55 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1337/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận Tận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm: 1965.

Thường trú: A khu A1 Chung cư Tam Phú, phường Tam Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cư trú: X Đổ Mười, khu phố 32, phường Trung Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Dương Khải T, sinh năm: 1950.

Thường trú, cư trú: R, ấp 5, xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Các đương sự không có đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện nhưng thực tế có chung sống với nhau từ trước năm 1979. Theo quy định của điểm a mục 3 của Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội, hôn nhân giữa các đương sự được xác định là hôn nhân thực tế. Quá trình chung sống các đương sự thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính nết không phù hợp, không tìm được tiếng nói chung khiến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay các đương sự xác định không còn tình cảm nên thống nhất Tận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi thường trú của các đương sự thể hiện các đương sự hiện không đăng ký kết hôn với ai khác. Xét, việc Tận tình ly hôn của các đương sự là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên được Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung: Các đương sự có 04 (bốn) con chung là Dương Yến Tuyết, sinh năm 1979; Dương Yến Bạch, sinh năm: 1981; Dương Chí Thanh, sinh năm: 1983 và Dương Chí Kiệt, sinh năm: 1985 (tất cả đã thành niên). Các giấy khai sinh của các con chung đều ghi họ tên cha là Dương Khải T và họ tên mẹ là Nguyễn Thị Mộng T.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xét.

[4] Về nghĩa vụ về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xét.

[5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Đương sự được miễn lệ phí.

Xét sự thỏa Tận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận Tận tình ly hôn và sự thỏa Tận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Dương Khải T và bà Nguyễn Thị Mộng T Tận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự có 04 (bốn) con chung là Dương Yến Tuyết, sinh năm 1979; Dương Yến Bạch, sinh năm: 1981; Dương Chí Thanh, sinh năm: 1983 và Dương Chí Kiệt, sinh năm: 1985 (tất cả đã thành niên).

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Đương sự được miễn nộp lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7;
- THADS TP.HCM;
- UBND nơi đương sự thường trú;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Trương Minh Ký